

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 8 năm 2021

V/v: Tranh chấp HN&GD

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Dương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hân

2. Bà Phan Thị Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **173/2021/TLST- HNGĐ**, ngày 09 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXX-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 96/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th Nh - sinh năm 1997.

Trú tại: xóm X - xã L S - huyện Đô Lương - tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Thái Văn Đ - sinh năm 1995

Trú tại: xóm 9 - xã P Th - huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 08/7/2021, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Th Nh trình bày: chị và anh Thái Văn Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được sự Đ ý của hai gia đình và đăng ký kết hôn vào 18/10/2017, tại Ủy ban nhân dân xã L S - huyện Đô Lương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất Đ về quan điểm sống. hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai bên không còn tình cảm, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên nhủ hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ nhưng không đem lại kết quả gì. Chị Nh xác định tình cảm vợ

chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thái Văn Đ

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là: Thái Văn H Đ – sinh ngày 26/11/2017; nguyện vọng của chị Nhi khi ly hôn được quyền nuôi cháu Đăng đủ 18 tuổi, trưởng thành và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị Trần Thị Th Nh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Thái Văn Đ : Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho anh Đ theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Đ vẫn không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như không lấy lời khai của anh Đ được. Tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp và qua biên bản xác minh tại xóm, xã thì tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị Th Nh và anh Thái Văn Đ cơ bản như chị Nhi trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị Trần Thị Th Nh tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nhi và anh Đ , yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh Đ không có mặt. Vì vậy Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa và đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 09/8/2021 chị Nhi có mặt, anh Đ vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội Đ xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng phiên tòa lần thứ hai cho Chị Nhi và anh Đ tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội Đ xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị Nhi, anh Đ là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng thời gian gần đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra và thực sự căng thẳng, trầm trọng, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Trên cơ sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn

kết, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Nhi yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nhi có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Thái Văn H Đ , sinh ngày 26/11/2017 cho đến khi trưởng thành. Xét thấy anh Đ vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy việc giao con cho người có mặt là đúng quy định, nên giao cháu Đăng cho chị Nhi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành là hợp lý, đúng quy định của pháp luật, chị Nhi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nhi không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-Về án phí: Chị Trần Thị Th Nh phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228; điều 266, điều 271, khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83, điều 115 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 của Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Trần Thị Th Nh được ly hôn anh Thái Văn Đ .

2. *Về con chung:* Giao con chung tên là Thái Văn H Đ , sinh ngày 26/11/2011 cho chị Trần Thị Th Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung không có yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không được trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Trần Thị Th Nh phải chịu 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn Đ) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 Đ mà chị Trần Thị Th Nh đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 0003019 ngày 09/7/2021. Chị Nhi đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Trần Thị Thu Nhi, vắng mặt anh Thái Văn Đ . Tuyên bố để các bên đương sự biết, nguyên đơn có mặt có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự.
- VKSND H. Yên Thành
- THADS H. Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn
- Lưu HS

**TM. HỘI Đ. XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thái Dương